

Số: 5921995

|                                                | KIA CARENS CLAVIS 1.5 LUXURY                          | Mazda CX-30 2.0L Premium                     |
|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                           | <b>679.000.000đ</b>                                   | <b>749.000.000đ</b>                          |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>                |                                                       |                                              |
| Kích thước tổng thể (mm)                       | 4,550 x 1,800 x 1,700                                 | 4395 x 1795 x 1540                           |
| Chiều dài cơ sở (mm)                           | 2,780                                                 | 2655                                         |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)              | 5.3                                                   | 5300                                         |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                        | 180                                                   | 175                                          |
| Khối lượng không tải (kg)                      | -                                                     | 1452                                         |
| Khối lượng toàn tải (kg)                       | -                                                     | 1936                                         |
| Thể tích khoang hành lý (L)                    | 216 - 1,973                                           | 430                                          |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)                 | 45                                                    | 51                                           |
| Số chỗ ngồi                                    | 7                                                     | 5                                            |
| Nguồn gốc                                      | -                                                     | Nhập Khẩu                                    |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>                   |                                                       |                                              |
| Loại động cơ                                   | Xăng 1.5L                                             | Skyactiv-G 2.0L                              |
| Dung tích xi lanh (cc)                         | 1,497 cc                                              | 1998                                         |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)                   | 113 @ 6,300                                           | 153 / 6000                                   |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)                  | 144 @ 4,500                                           | 200 / 4000                                   |
| Hộp số                                         | CVT                                                   | 6AT                                          |
| Hệ thống dẫn động                              | Cầu trước (FWD)                                       | Cầu trước (FWD)                              |
| Hệ thống treo sau                              | Thanh xoắn                                            | Thanh xoắn                                   |
| Hệ thống phanh trước                           | Đĩa 16 inch                                           | Đĩa                                          |
| Hệ thống phanh sau                             | Đĩa 14 inch                                           | Đĩa                                          |
| Thông số lốp xe                                | 215/55 R17                                            | 215/55 R18                                   |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)           | -                                                     | 9.8                                          |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km)     | -                                                     | 6.33                                         |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)          | -                                                     | 7.6                                          |
| Hệ thống dừng/Khởi động động cơ thông minh     | -                                                     | ●                                            |
| Chế độ địa hình                                | -                                                     |                                              |
| Trang bị khác                                  | Cần số bọc da, Hàng ghế 2 gập 6:4, Hàng ghế 3 gập 5:5 | Hệ thống kiểm soát gia tốc nâng cao GVC Plus |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                             |                                                       |                                              |
| Cụm đèn trước                                  | LED                                                   | LED                                          |
| Đèn trước tự động bật/tắt                      | ●                                                     | ●                                            |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần           | ●                                                     | ●                                            |
| Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu | -                                                     | ●                                            |
| Đèn trước mở rộng góc chiếu                    | -                                                     | ●                                            |
| Đèn ban ngày LED                               | ●                                                     | ●                                            |
| Đèn sương mù                                   | -                                                     |                                              |
| Cụm đèn sau                                    | LED                                                   | LED                                          |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện           | ●                                                     | ●                                            |
| Gạt mưa tự động                                | ●                                                     | ●                                            |
| Cửa sổ trời                                    | ●                                                     | ●                                            |
| Trang bị khác                                  | Cần số bọc da, Hàng ghế 2 gập 6:4, Hàng ghế 3 gập 5:5 |                                              |

## NỘI THẤT - TIỆN NGHI:

|                                      |                                                          |                  |
|--------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------|
| Vô lăng bọc da                       | ●                                                        | ●                |
| Chất liệu ghế                        | Da                                                       | Da               |
| Ghế người lái chỉnh cơ               | 6 hướng                                                  |                  |
| Ghế người lái chỉnh điện             | -                                                        | ●                |
| Ghế người lái có nhớ vị trí          | -                                                        | ●                |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ   | 4 hướng                                                  | ●                |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện | -                                                        |                  |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát  | -                                                        |                  |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi     | -                                                        |                  |
| Hàng ghế trước có tính năng massage  | -                                                        |                  |
| Tính năng cửa hít                    | -                                                        |                  |
| Kính cửa sổ chỉnh điện               | ●                                                        | ●                |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin        | 4.2 inch                                                 | Analog & Digital |
| Màn hình HUD                         | -                                                        | ●                |
| Màn hình giải trí trung tâm          | 12.3 inch                                                | 8.8"             |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto   | Không dây                                                | ●                |
| Hệ thống điều hòa tự động            | ●                                                        | ●                |
| Số vùng khí hậu điều hòa             | 1 vùng                                                   | 2                |
| Cửa gió cho hàng ghế sau             | ●                                                        | ●                |
| Chìa khóa thông minh                 | ●                                                        | ●                |
| Khởi động nút bấm                    | ●                                                        | ●                |
| Khởi động từ xa                      | ●                                                        |                  |
| Hệ thống âm thanh                    | 6 loa                                                    | 8 loa            |
| Lấy chuyển số                        | -                                                        | ●                |
| Sạc không dây Qi                     | ●                                                        |                  |
| Phanh đỗ điện tử                     | ●                                                        | ●                |
| Giữ phanh tự động Autohold           | ●                                                        | ●                |
| Đèn trang trí nội thất               | -                                                        |                  |
| Rèm che nắng                         | -                                                        |                  |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX           | ●                                                        | ●                |
| Trang bị khác                        | Cần số bọc da, Hàng ghế 2 gập 6:4,<br>Hàng ghế 3 gập 5:5 |                  |

## AN TOÀN:

|                                            |             |                |
|--------------------------------------------|-------------|----------------|
| Số túi khí                                 | 6           | 7              |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS           | ●           | ●              |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD           | ●           | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA          | ●           | ●              |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS       | ●           | ●              |
| Hệ thống cân bằng điện tử                  | ●           | ●              |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS | ●           | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA    | ●           | ●              |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa            | ●           | ●              |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm               | ●           | ●              |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                      | Trước/sau   | Trước & Sau    |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động             | ● (FCA 1.5) | ●              |
| Hệ thống điều khiển hành trình             | -           | Cruise control |

|                                          |                                                                                  |   |
|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---|
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng | ● (SCC)                                                                          | ● |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp            | ●                                                                                |   |
| Camera lùi                               | ●                                                                                | ● |
| Khác                                     | Hỗ trợ theo làn LFA, Hỗ trợ mở cửa an toàn SEA, Cảnh báo mất tập trung DAW, MSLA |   |